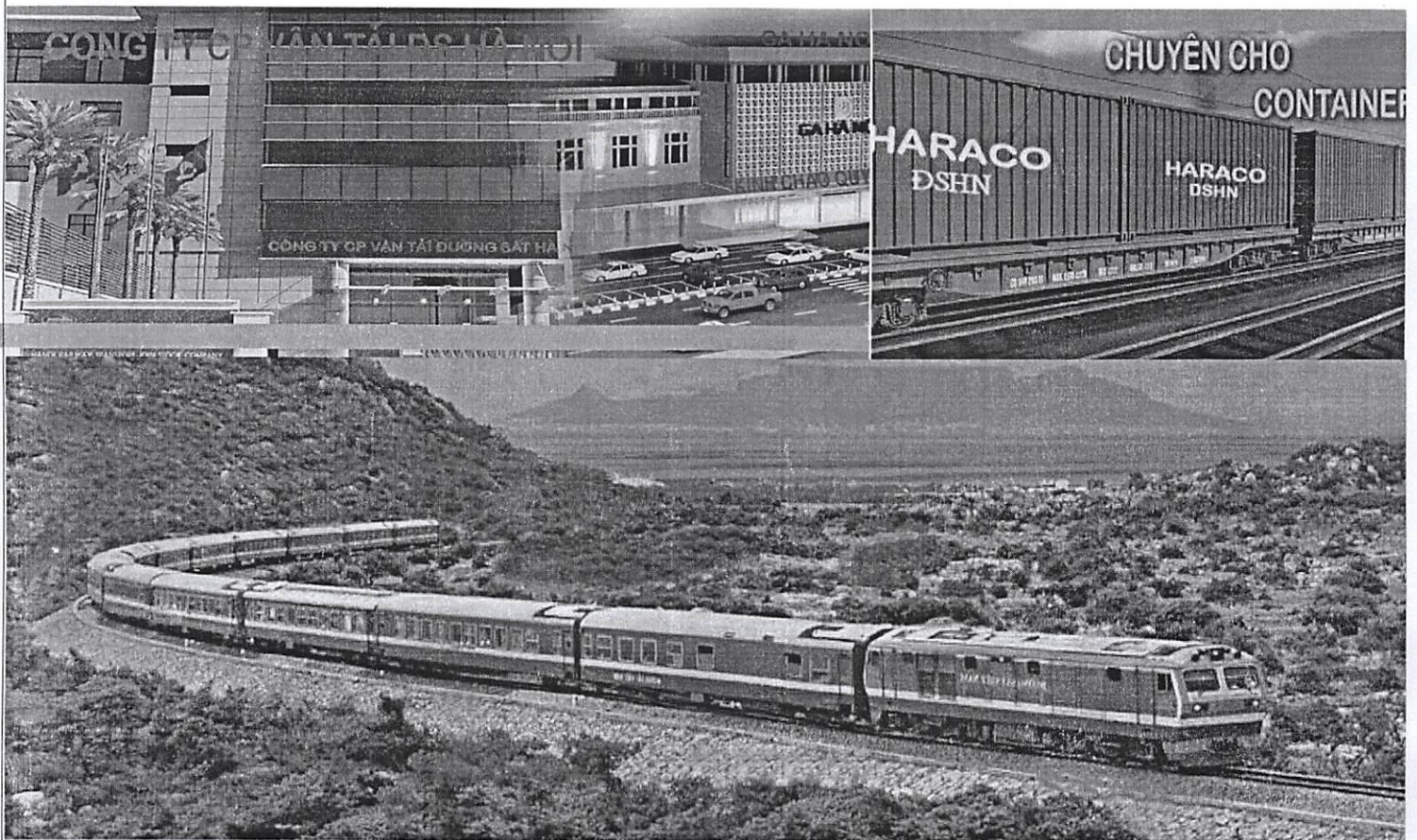


CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



Địa chỉ: Số 130 Đường Lê Duẩn - Nguyễn Du - Hai bà Trưng - Hà Nội

Tel : 84.4 39421117 | Fax: 84.4 382224736

Website : www.vantaiduongsathanoi.vn

MỤC LỤC

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

PHẦN B: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2019

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**
 - 1.1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.
 - 1.2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.
2. **Tổ chức và nhân sự.**
 - 2.1- Ban điều hành Công ty.
 - 2.2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm.
 - 2.3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.
3. **Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 2019.**
4. **Tình hình tài chính.**
 - 4.1- Tình hình tài chính.
 - 4.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.
5. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**
 - 5.1- Cổ phần.
 - 5.2- Cơ cấu cổ đông.
 - 5.3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.
 - 5.4- Giao dịch cổ phiếu quỹ.
6. **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**
 - 6.1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.
 - 6.2- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - 6.3- Chính sách liên quan đến người lao động.

PHẦN C: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**
2. **Tình hình tài chính**
 - 2.1- Tình hình tài sản của Công ty năm 2019
 - 2.2- Tình hình nợ phải trả
3. **Kế hoạch phát triển trong tương lai.**
4. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty.**
5. **Đánh giá của Hội đồng quản trị.**
6. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

PHẦN D: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2019

PHẦN A - THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
Giấy CNĐKKD	:	Số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2018
Vốn đăng ký	:	800.589.700.000 đồng. (Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)
Vốn thực góp	:	800.589.700.000 đồng. (Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)
Trụ sở chính	:	130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	024.39421117
Fax	:	024.38224736
Website	:	www.vantaiduongsathanoi.vn

Quá trình hình thành và phát triển

* **Giai đoạn từ tháng 7/2003 đến 2008** (Công ty có 18 đơn vị trực thuộc).

Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội là Công ty nhà nước, hạch toán phụ thuộc, được thành lập theo quyết định số 03 QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2003 của Hội đồng quản trị Tổng công ty đường sắt Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

* **Giai đoạn từ 2008 đến 15/5/2010** (Công ty quản lý 16 đơn vị trực thuộc).

- Năm 2008 đã chuyển 2 Xí nghiệp đầu máy: Hà Nội, Đà Nẵng sang Liên hiệp Sứcs kéo Đường sắt.

* **Giai đoạn từ 16/5/2010 đến 31/3/2014** (Công ty quản lý 27 đơn vị trực thuộc).

- Thực hiện Quyết định số 432/QĐ-ĐS, ngày 22/4/2010 của Tổng công ty về việc chuyển các XN vận tải và các Ga trực thuộc Công ty Vận tải hàng hóa đường sắt sang các Công ty khách Hà Nội, Sài Gòn.

* **Giai đoạn từ 01/4/2014 đến ngày 31/12/2014** (Công ty quản lý 33 đơn vị trực thuộc).

- Số 274/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt phương án sắp xếp, tổ chức lại các Công ty vận tải đường sắt trong Tổng công ty ĐSVN.

- Số 275/QĐ-ĐS; ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam phê duyệt phương án chấm dứt hoạt động của Liên hiệp Sứcs kéo đường sắt-Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN.

- Số 278/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hóa đường sắt.

- Số 279/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc chấm dứt hoạt động của Liên hiệp Sức kéo đường sắt- Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN.

*** Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/9/2015** (Công ty quản lý 18 đơn vị trực thuộc).

- Quyết định số 1972/QĐ - ĐS ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

*** Giai đoạn từ 01/10/2015 đến 31/7/2018** (Công ty quản lý 15 đơn vị trực thuộc).

- Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ - ĐS ngày 04/9/2015 của Tổng Công ty ĐSVN về việc phê duyệt phương án tiếp nhận các Xí nghiệp Đầu máy về trực thuộc Tổng công ty ĐSVN.

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 21/01/2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 198/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015.

- Ngày 28 tháng 1 năm 2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa.

- Ngày 22/9/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3412/QĐ - BGTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

- Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3886/QĐ - BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

- Ngày 18/01/2016, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần.

- Ngày 28/01/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106264 với vốn điều lệ là 800.589.700.000 đồng (Tám trăm tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

- Ngày 08/06/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có Công văn số 3141/UBCK-GSĐC chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty.

- Ngày 8/8/2016, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 77/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 80.058.970 cổ phiếu (Tám mươi triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm bảy mươi cổ phiếu).

*** Giai đoạn từ 01/8/2018 đến 28/02/2019** (Công ty quản lý 16 đơn vị trực thuộc).

- Ngày 31/7/2018, Công ty có quyết định số 128/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thành lập Chi nhánh dịch vụ vận tải Đa phương thức và chính thức đi vào hoạt động kể từ 01/8/2018.

*** Giai đoạn từ 01/3/2019 đến nay** (Công ty quản lý 13 đơn vị trực thuộc).

- Ngày 26/02/2019, Công ty có quyết định số 32/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh vận tải đường sắt Đồng Hới kể từ ngày 01/3/2019.

- Ngày 26/02/2019, Công ty có quyết định số 33/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh vận tải đường sắt Bắc Giang kể từ ngày 01/3/2019.

- Ngày 27/6/2019, Công ty có quyết định số 96/QĐ - HĐQT của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Yên Bái kể từ ngày 01/7/2019.

Ngành nghề kinh doanh

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;

- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;

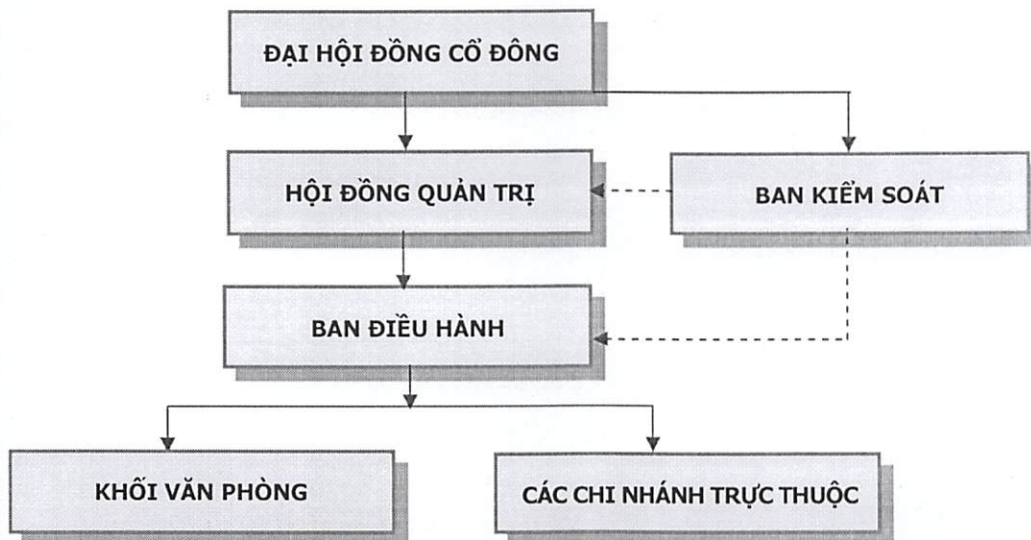
- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

*** Địa bàn kinh doanh**

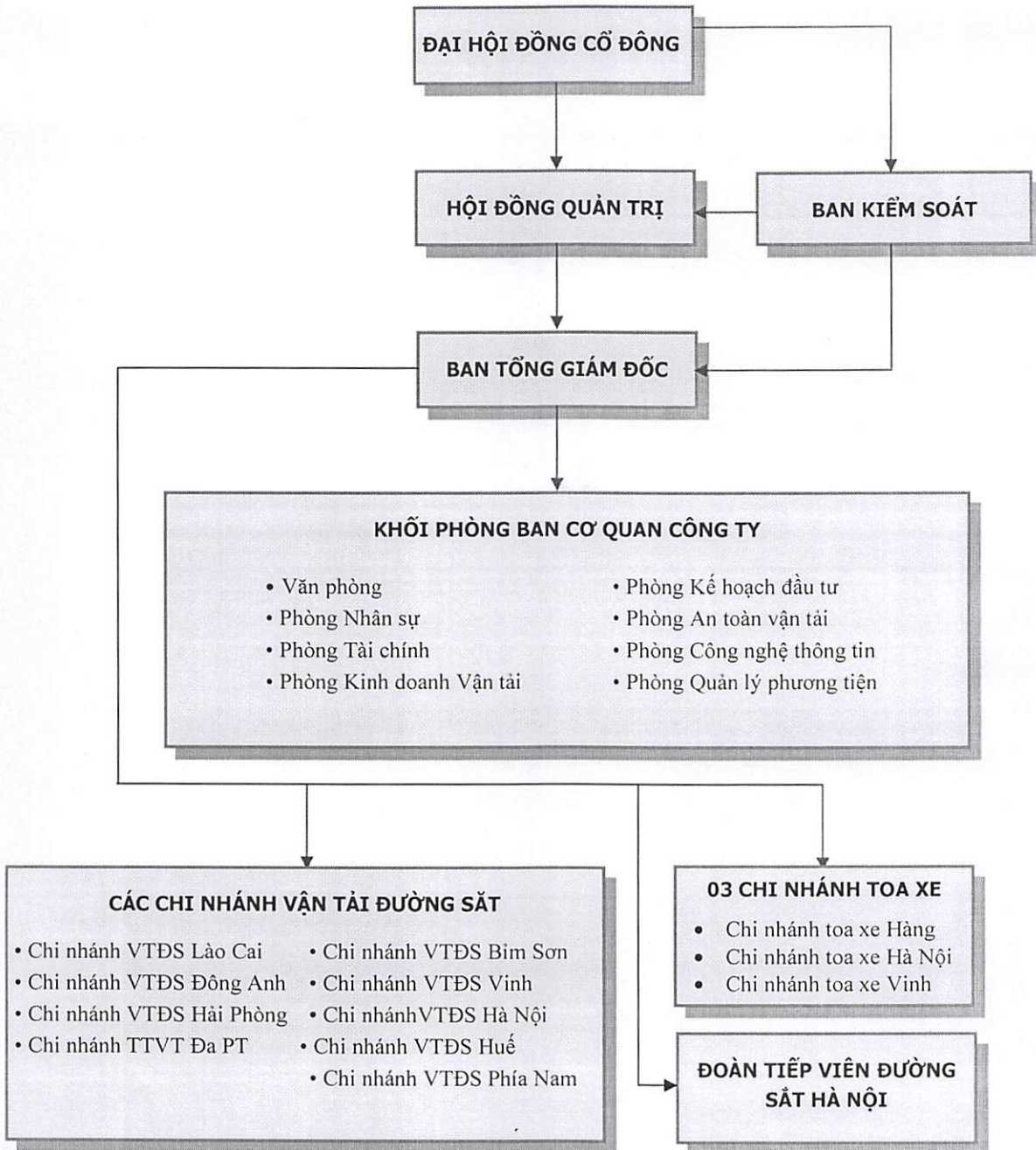
Với địa bàn quản lý rộng lớn, gồm các tuyến đường sắt: Tuyến thống nhất: Hà Nội-TP Hồ Chí Minh; Tuyến phía tây: Hà Nội - Lào Cai; Tuyến phía bắc: Hà Nội - Đồng Đăng; Tuyến phía đông: Hà Nội - Hải Phòng; Tuyến Yên Viên - Quán Triều, Kép - Cái Lân. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hoá, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Hà Khẩu và Hữu Nghị Quan với đường sắt Trung Quốc.

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

*** Mô hình quản trị**



*** Cơ cấu bộ máy của Công ty**



PHẦN B:

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2019

I- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Bảng 1; Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ TH/KH
1- Tổng tài sản	Triệu đồng		1.959.433,77	
2- Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	800.589,70	800.589,70	100,00%
3- Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	2.689.327,00	2.594.572,90	96,48%
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	12.000,00	13.892,52	115,77%
5- Phải nộp ngân sách NN	Triệu đồng	260.267	358.620	137,79%
6- Chia cổ tức (LNST)	%	0	0	0
7- Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	8,016	8,283	103,33%

Bảng 2: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản lượng vận tải năm 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ so sánh (%)	
					TH/KH	CKY 2018
Tấn xếp HH	Tấn	3.996.352	4.295.800	3.603.669	83,89%	90,17%
Tấn.Km HH	1.000T.Km	2.096.362	2.161.800	2.046.934	94,69%	97,64%
HK lên tàu	HK	4 714.089	4.810.600	4.460.579	92,72%	94,62%
HK.Km	1.000 HK.Km	1.695.086	1.778.800	1.537.041	86,41%	90,68%
Tấn xếp HL	Tấn	26.825	26.600	27.683	104,07%	103,20%
Tấn.Km HL	1.000 T.Km	20.458	21.500	20.165	93,79%	98,57%
Tấn.Km TĐ	1.000 T.Km	3.824.319	3.962.100	3.604.017	90,96%	94,24%
Tổng D.Thu	Tr. đồng	2.251.971,87	2.424.000,00	2.254.659,86	93,01%	100,12%
D.Thu HH	Tr. đồng	872.561,60	908.200,00	882.463,47	97,17%	101,13%
D.Thu HK	Tr. đồng	1.348.747,40	1.514.200,00	1.340.928,28	90,47%	99,42%
D.Thu HL	Tr. đồng	26.322,36		28.971,70		110,06%
Thu khác	Tr. đồng	4.340,51	1.600,00	2.296,41	143,53%	52,91%
Suất thu HH BQ	Đ/tấn.Km	416,23	420,11	431,11	102,62%	103,58%
Suất thu HK BQ	Đ/HK.Km	795,68	841,08	891,26	105,97%	112,01%

* Ghi chú:

+DT hàng hóa bao gồm cả doanh thu hàng hóa theo tàu khách và DT đường nhánh;

+Doanh thu hành khách bao gồm cả khoản thu phí hành khách trả lại vé.

2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

2.1- Về kinh doanh vận tải đường sắt

2.1.1- Về vận tải hành khách:

*** Tồn tại:**

+ Khách quan.

- Do cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được cho công tác tổ chức chạy tàu, hiện nay tốc độ chạy tàu trên các tuyến còn thấp (Hành trình từ Hà Nội – Vinh: khoảng 6 giờ; Hà Nội – Đà Nẵng khoảng 16 giờ; Hà Nội – Lào Cai: khoảng 8 giờ; Hà Nội – Hải Phòng: khoảng 2,5 giờ...), không theo kịp với tốc độ phát triển của các phương tiện vận tải khác (đường bộ, hàng không) làm hạn chế năng lực cạnh tranh cũng như công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chất lượng cầu đường xuống cấp, toa xe chạy trên đường xóc lắc gây khó chịu, mệt mỏi cho hành khách.

- Hệ thống đường ngang dân sinh trên dọc các tuyến đường sắt nhiều gây mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến công tác chạy tàu, chất lượng phục vụ hành khách.

- Hiện nay chỉ có một số ít ga đã được xây dựng hệ thống ke cao và chỉ có các ga lớn mới có hệ thống mái che ke làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ đặc biệt trong những ngày mưa, nắng.

- Tại nhiều ga (đặc biệt là các ga nhỏ) trang thiết bị phục vụ hành khách đã xuống cấp, hư hỏng không hoạt động được hoặc chưa đủ để phục vụ.

- Hệ thống phòng đợi, ke ga, khu vệ sinh.... kém.

- Nhà vệ sinh tại nhiều ga đã xuống cấp, không đảm bảo chất lượng phục vụ gây mất mỹ quan và ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ hành khách.

- Hệ thống bảng thông tin chỉ dẫn hành khách tại các phòng đợi tàu, sân ke ga chưa được trang bị đầy đủ hoặc chưa đồng bộ, thống nhất về nội dung.

+ Chủ quan:

- Tư thế, tác phong, trang phục tuy có nhiều tiến bộ nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu trong kỹ năng trong giao tiếp, xử lý tình huống, ứng xử, phục vụ khách hàng.

- Vẫn còn tồn tại hiện tượng bao khách, bao hàng.

- Nhiều nhân viên làm công tác phục vụ đã lớn tuổi, không đáp ứng được yêu cầu và không còn phù hợp làm công tác phục vụ nhưng chưa có biện pháp chuyển đổi, thay thế dẫn đến chệnh lệch về hình thức, độ tuổi, kỹ năng giao tiếp...

- Hầu hết nhân viên làm công tác phục vụ mới được học tập qua các lớp đào tạo nghề và tự đào tạo, chưa được đào tạo chuyên nghiệp, chuyên sâu nên công tác phục vụ trên tàu, dưới ga chưa được chuẩn hóa và chưa mang tính chuyên nghiệp.

- Hầu hết các nhân viên phục vụ không biết hoặc không sử dụng được thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp, phục vụ hành khách.

- Chưa có thiết bị Wifi phục vụ hành khách đi tàu trong khi nhu cầu của hành khách là rất lớn.

- Thiết bị vệ sinh biofast thường bị tắc, trào ngược gây mùi hôi trên tàu.

- Chăn, ga, gối, rèm gồm nhiều mẫu mã, kích thước khác nhau, không đồng bộ, phần lớn sử dụng quá thời gian định mức qui định.

- Hiện tượng cô trùng (gián, chuột) trên toa xe chưa được giải quyết triệt để.

- Do giá thành vận tải còn cao dẫn đến giá vé tàu trên tuyến Thống Nhất, Vinh, Lào Cai hiện nay xây dựng còn cao so với các phương tiện vận tải khác. Đặc biệt trong các mùa thấp điểm trên tuyến Thống Nhất giá vé còn cao hơn vé máy bay.

** Các giải pháp thực hiện.*

- Tập trung nghiên cứu thị hiếu, thị trường để đầu tư trọng điểm về toa xe, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên phục vụ trên một số mác tàu chất lượng cao tại một số tuyến có lợi thế cạnh tranh để tạo dựng hình ảnh và thu hút hành khách đi tàu. Đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ trên tàu, tại các địa điểm bán vé trọng tâm là công tác vệ sinh toa xe, tinh thần thái độ phục vụ.

- Xây dựng và áp dụng chính sách giá vé linh hoạt, chính sách khuyến mại, kích cầu trong thời gian thấp điểm nhằm nâng cao tỷ lệ sử dụng chỗ. Đẩy mạnh công tác truyền thông, các hoạt động tiếp thị, quảng cáo tuyên truyền về các chính sách, sản phẩm dịch vụ của Công ty thực sự hiệu quả nhằm thu hút hành khách đi tàu.

- Duy trì và đẩy mạnh hình thức hợp tác với các Công ty du lịch, các Công ty thuê toa trọn gói để thu hút luồng khách tập thể. Đẩy mạnh phương thức bán vé khứ hồi, bán vé trọn gói đến các địa điểm du lịch, kết nối với các phương tiện vận tải khác để phục vụ hành khách, trong đó tập trung thực hiện trên tuyến Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Huế, Đà Nẵng – Nha Trang.

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hành lý, hàng hóa nối theo tàu khách đặc biệt là trong các mùa thấp điểm các tàu còn chiều dài để tận thu; hoàn thiện và phát triển dịch vụ vận chuyển hàng lẻ, bưu kiện từ nhà đến nhà (Harapost) theo hướng chuyên môn hóa.

- Tập trung khai thác tối đa luồng hành khách du lịch nước ngoài trên các tuyến Hà Nội – Lào Cai; Hà Nội, Ninh Bình – Huế - Đà Nẵng, Nha Trang – Sài Gòn. Phát triển thêm luồng khách du lịch nước ngoài trên khu đoạn Đà Nẵng – Nha Trang.

- Xây dựng các hành trình tàu phù hợp với yêu cầu của hành khách du lịch. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với các đơn vị du lịch, các cơ quan, đoàn thể, trường học để lập các đoàn tàu riêng phục vụ tập thể.

- Tiếp tục xây dựng, đổi mới các chính sách kích cầu theo từng thời điểm trong năm để tăng sản lượng khách đi tàu.

- Ký thỏa thuận hợp tác với các Hiệp hội du lịch tại các Địa phương trong đó có các chính sách ưu đãi thêm với các đoàn khách của các Công ty du lịch.

- Đa dạng hóa các hình thức bán vé: Tiếp tục đổi mới chính sách đại lý để khuyến khích mở thêm các đại lý tại các khu vực vùng sâu, vùng xa; khuyến khích mở thêm các cửa vé xa ga; phối hợp với các đối tác phát triển mạnh các tiện ích bán vé, thanh toán qua thiết bị thông minh, trên web,... để bắt nhịp với xu thế phát triển công nghệ.

- Mở rộng và phát triển chương trình bán vé tích điểm cho khách hàng thân thiết.
- Tập trung khai thác, xây dựng chính sách giá vé, phương án cắt chặng phù hợp với cự ly đường sắt có lợi thế. Xây dựng chính sách giá vé linh hoạt theo mùa vụ, theo các ngày trong tuần, các dịp Lễ, Tết, theo các vị trí trên toa xe,... Chủ động theo dõi, điều chỉnh tăng giảm giá vé phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Tiếp tục làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết chính sách hỗ trợ chạy tàu an sinh trên các tuyến. Xây dựng các phương án chạy tàu an sinh nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty trong khi chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tăng cường công tác truyền thông, sự ủng hộ của báo chí để đưa các chính sách, kế hoạch tổ chức chạy tàu của Công ty....

2.1.2- Về vận tải hàng hóa.

Do nhu cầu vận chuyển hàng hoá của các khách hàng lớn của Công ty giảm sút, đặc biệt là các khách hàng thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giảm mạnh kéo theo việc giảm vận chuyển cả đầu vào và sản phẩm đầu ra (sản lượng vận chuyển của các đơn vị thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chiếm tỷ trọng rất lớn, khoảng 30% sản lượng vận tải hàng hóa đường sắt hằng năm).

Bên cạnh đó việc thiếu toa xe xếp hàng như toa xe G trong khi nhu cầu xếp hàng các loại toa xe này tăng cao khi vào thời vụ dẫn đến khách hàng chuyển sang đi bằng phương tiện khác như đường bộ, đường biển.

Để khắc phục khó khăn, nâng cao sản lượng doanh thu vận tải, Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội đã tích cực tìm kiếm khai thác thêm các luồng hàng mới như: Bia vận chuyển từ Hương Thủy đi Vinh, Cát từ Mậu A đi các ga, Xi quặng từ Xuân Giao đi các nhà máy xi măng, Kính từ Ninh Bình đi Núi Thành, Sóng Thần ..., tạo ra các sản phẩm mới thu hút khách hàng về đi với đường sắt.

Đặc biệt, khai thác chạy các đôi tàu nhanh 40 giờ vận chuyển container: Ngày 10/5/2019, HARACO tổ chức chạy thử chuyến tàu container nhanh đầu tiên và từ ngày 20/6/2019 đến ngày 30/7/2019 tổ chức chạy thường xuyên 02 đôi/tuần, từ ngày 31/7/2019 đến ngày 11/8/2019 tổ chức chạy thường xuyên 03 đôi/tuần, từ ngày 12/8/2019 đến ngày 15/9/2019 tổ chức chạy thường xuyên 05 đôi/tuần, từ ngày 16/9/2019 đến 30/11/2019 tổ chức chạy thường xuyên 06 đôi/tuần, từ 03/12/2019 lấp kín chạy 07 đôi tàu/tuần. Ngoài các đoàn tàu chuyên thường, sản phẩm tàu chuyên container nhanh 40 giờ đã nâng cao sản lượng doanh thu nói chung, sản lượng doanh thu tàu chuyên tuyến nói riêng.

Năm 2019 sản lượng doanh thu luồng hàng liên vận quốc tế tăng so cùng kỳ 2018 và hoàn thành kế hoạch do ngoài các luồng hàng truyền thống có thêm các luồng hàng mới như: quặng sắt (Quặng Úc và quặng Lào), Than cám (Nhập khẩu từ Úc về) tạm nhập tái xuất sang Trung Quốc trên tuyến Đông - Tây.

Công ty đã tích cực tìm kiếm khai thác thêm các luồng hàng và các sản phẩm mới, tuy nhiên sản lượng doanh thu các luồng hàng này chưa đủ để bù đắp được sự sụt giảm của các

luồng hàng truyền thống như: apatit, phân bón, xi măng...

+ Tình hình thực hiện các luồng hàng lớn.

- Luồng hàng Apatit.

. Đầu năm 2019 một số Công ty sản xuất phân bón như Cầu Yên, Văn Điền, phân bón Miền Nam chưa thống nhất được được phương thức bán hàng về giá và chất lượng quặng với Công ty Apatit Việt Nam do vậy tháng 01 năm 2019 không vận chuyển.

. Một số nhà máy sản xuất phân bón nợ tiền hàng (nợ vượt quá hạn mức qui định trong hợp đồng) nên Công ty Apatit Việt Nam cũng ngừng cấp xếp hoặc cấp hạn chế.

. Việc tiêu thụ sản phẩm đầu ra năm 2019 của các nhà máy sụt giảm nên các nhà máy phải cắt giảm năng suất, ngưng hoạt động tạm thời một số dây truyền sản xuất vì vậy nhu cầu nhập nguyên liệu đầu vào hạn chế.

. Sản lượng doanh thu vận chuyển apatit năm 2019 tấn xếp chỉ đạt 858.924 tấn, doanh thu đạt 192,1 tỷ đồng, sụt giảm nhiều so với cùng kỳ 2018 (sản lượng bằng 77% kế hoạch và bằng 76% so với cùng kỳ; Doanh thu bằng 77% so với kế hoạch, bằng 80% so với cùng kỳ).

- Luồng hàng vật liệu xây dựng

. Luồng xi măng: Sản lượng doanh thu vận chuyển sụt giảm mạnh và không hoàn thành kế hoạch đề ra, sụt giảm nhiều so với cùng kỳ 2018. Khối lượng xếp chỉ đạt 153.925 tấn, doanh thu đạt 36,9 tỷ đồng (sản lượng bằng 49% so với kế hoạch và bằng 65% so với cùng kỳ; Doanh thu bằng 50% so với kế hoạch, bằng 71% so với cùng kỳ). Nguyên nhân khách hàng chuyển sang đi bằng phương tiện khác có giá cước rẻ và thuận tiện hơn.

. Mặt hàng Clanke năm 2019 không vận chuyển; đối với luồng hàng này từ tháng 4/2018 đã chuyển sang đi bằng đường thủy do giá cước cạnh tranh hơn so với đường sắt.

. Luồng thạch cao xếp từ La Khê, Đông Hà ra Hoàng Mai, Bim Sơn cũng giảm mạnh. Đặc biệt thạch cao xếp từ ga La Khê do địa phương đã làm đường dân sinh, kết cấu đường chỉ cho xe có tải trọng nhỏ đi qua, địa phương cấm phương tiện có tải trọng lớn đi qua vì vậy không tổ chức xếp dỡ được tại La Khê.

- Luồng hàng than

. Trong năm 2019 sản lượng doanh thu không hoàn thành kế hoạch và giảm so với cùng kỳ 2018. Nguyên nhân Than điện từ Mạo Khê đi Cổ Thành chủ yếu đi bằng đường thủy; tháng 8/2019 ngưng vận chuyển do ảnh hưởng của việc thi công công trình cầu đường; Than cốc nhập khẩu đường Lào Cai về đi Xuân Giao, Phố Lu giảm nhiều so với năm 2018; Than đời sống Quán Triều đi Thanh Hoá, Trường Lâm vận chuyển trở lại từ tháng 04/2019 nhưng khối lượng không nhiều.

- Hàng phân bón

. Năm 2019 sản lượng doanh thu vận chuyển mặt hàng phân bón (nội địa) không hoàn thành kế hoạch và sụt giảm so với cùng kỳ 2018 do lượng phân bón nhập khẩu từ các nước về nhiều. Năm 2019 khối lượng xếp chỉ đạt 545.969 tấn, doanh thu đạt 91,4 tỷ đồng (sản

lượng đạt 86% so với kế hoạch, bằng 91% so với cùng kỳ; doanh thu bằng 77% so với kế hoạch, bằng 89% so với cùng kỳ 2018).

** Biện pháp thực hiện.*

- Về giá cước hàng hóa: Điều hành giá cước hợp lý, giá cước đã bám sát thị trường và được thị trường chấp nhận, đã có chính sách khuyến khích khách hàng vận chuyển hàng tận dụng chiều trả rỗng toa xe.

- Đã tiếp thị tìm kiếm các nguồn hàng mới như quặng xi từ Xuân Giao đi các ga Thịnh Châu, Ninh Bình, Bím Sơn, Trung Giã....; Cát từ Mậu A đi Việt Trì; Kính từ Ninh Bình đi các ga Núi Thành, Hồ Nai, Sóng Thần..., nhằm bù đắp các luồng hàng truyền thống bị giảm sâu như Apatit, vật liệu xây dựng, than..., trong các năm qua.

- Phát triển tốt luồng hàng liên vận quốc tế, đặc biệt là tuyến phía Đông - Tây, ký biên bản thỏa thuận hợp tác với Công ty Hữu hạn tập đoàn Cục đường sắt Côn Minh-ĐSTQ và các khách hàng trong và ngoài nước để vận chuyển tốt luồng hàng liên vận quốc tế, kết quả sản xuất kinh doanh, sản lượng vận chuyển ngày càng tăng cao (năm sau cao hơn năm trước).

- Duy trì ổn định các đôi tàu chuyên tuyến trên tuyến Bắc - Nam, đặc biệt trong năm 2019 đã đề nghị Tổng công ty Đường sắt Việt nam kê biểu đồ để chạy các đoàn tàu chuyên tuyến nhanh container 40 giờ, hiện nay đang thực hiện 07 đôi/tuần.

- Đã ký biên bản thỏa thuận hợp tác với các Tập đoàn, Tổng công ty lớn để xác định đối tác chiến lược, cùng nhau hợp tác giữ ổn định các luồng hàng có khối lượng lớn như Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam, Tổng Công ty xi măng Vicem...

- Đề xuất và được Tổng Công ty ĐSVN đồng ý để ký hợp đồng với các Công ty cổ phần quản lý đường sắt Thanh Hóa, Thông tin tín hiệu Vinh để chủ động khai thác các đường nhánh Xi măng Bím Sơn và Hoàng Mai, hợp tác Công ty ICD Tân Cảng Sóng Thần để đầu tư xây dựng bãi hàng ở ga Bình Thuận và Sóng Thần, đặc biệt trong nhiệm kỳ đã chủ động đầu tư kho, bãi hàng tại ga Yên Viên để phục vụ trung chuyển hàng hóa thông qua ga.

- Việc vận chuyển từ kho đến kho được quan tâm. Hiện nay một số luồng hàng Công ty đã vận chuyển trọn gói như hàng bưu điện, chuyên phát nhanh vận chuyển bằng các đoàn tàu container 40 giờ (Công ty đã ký hợp đồng với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và Tập đoàn Viettel Quân đội) nhận hàng tại kho và giao cũng tại kho của chủ hàng; Các luồng hàng khác như phân bón nhận từ Công ty Supe phát phát và hóa chất Lâm Thao vào giao hàng tại Huyện Đức Trọng Tỉnh Lâm Đồng; Luồng hàng Kính nhận hàng tại nhà máy kính Ninh Bình vào giao tại kho của chủ hàng tại Công ty Kính Chu Lai Quảng Ngãi, và Kho của Chủ hàng tại Sài Gòn...

- Đã quan tâm đến việc chăm sóc khách hàng, áp dụng phần mềm Lỗi quản trị hàng hóa để thông báo cho khách hàng xe đi trên đường, giờ nào vào đến ga dỡ, triển khai các giải pháp hạn chế tối đa các hành vi tiêu cực, những nhiều khách hàng, bước đầu được khách hàng ghi nhận; đặc biệt Công ty đã bỏ chi phí vận tải để tiến hành che phủ bạt bảo vệ hàng

hóa, độ ẩm và môi trường đối với luồng apatit tuyển, nghiền vận chuyển từ Xuân Giao đi đến các nhà máy tại Lâm Thao, Hải Phòng Cảng.

- Đã phối hợp với Trung tâm điều hành vận tải đường sắt để lập tàu đảm bảo đủ tấn số và chiều dài đoàn tàu nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, đã phối hợp với các Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn, Ratraco thực hiện tốt thỏa thuận đã ký giữa Tổng Công ty đường sắt Việt Nam với 03 Công ty vận tải (Hà Nội, Sài Gòn và Ratraco).

2.2- Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.

+ Những thuận lợi:

Những năm gần đây một số dự án đầu tư của Công ty về đóng mới, nâng cấp cải tạo toa xe đã hoàn thành và đưa vào vận dụng kịp thời đã góp phần vào việc nâng cao chất lượng phương tiện, chất lượng phục vụ vận tải, phần nào cải thiện được nhu cầu phục vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách, đặc biệt là vận chuyển hành khách trong các dịp cao điểm như hè, lễ và Tết.

+ Những khó khăn:

Kế hoạch sửa chữa phương tiện vận tải phụ thuộc nhiều vào kế hoạch vận tải, đặc biệt là các đợt vận tải cao điểm Tết, Hè. Một số vật tư phụ tùng thay thế sửa chữa đặc chủng khan hiếm phải nhập khẩu, trang thiết bị máy móc phục vụ công tác sửa chữa toa xe tại các đơn vị còn thiếu và lạc hậu.

Số lượng toa xe hàng đến hạn sửa chữa định kỳ nhiều trong khi năng lực sửa chữa của các đơn vị trong Công ty còn hạn chế. Ngoài ra trong quá trình phục vụ vận tải toa xe hàng hư hỏng nặng nhiều đặc biệt là những chủng loại toa xe chi phối vận tải: xe H, N,

Kinh phí sửa chữa còn hạn hẹp, toa xe cũ, trạng thái kỹ thuật hư hỏng nặng nên công tác sửa chữa gặp nhiều khó khăn.

Một số trang thiết bị phục vụ hành khách do thời gian sử dụng đã lâu nên đã hư hỏng xuống cấp chưa được thay thế khắc phục như điều hòa không khí, tủ đun nước, máy phát điện, thiết bị vệ sinh...

+ Kết quả thực hiện:

Trong năm 2019 triển khai thực hiện hoàn thành dự án nâng cấp cải tạo 44 toa xe khách các loại (trong đó An = 21 xe, Bn = 10 xe, A56 = 13 xe) nhằm nâng cao chất lượng phục vụ vận tải hành khách. Để hoàn thành được kế hoạch trên, phòng Quản lý phương tiện đã chủ động tham mưu và chỉ đạo các Chi nhánh:

Cân đối giữa sửa chữa và vận tải theo mùa vụ, chủ động bắt toa xe vào sửa chữa định kỳ, đơn đốc tiến độ sửa chữa toa xe tại các đơn vị, giải quyết kịp thời các vướng mắc về kỹ thuật, trong các đợt vận tải cao điểm như Tết nguyên đán, nghỉ lễ 30/4 – 01/5 và vận tải hè, đã cấp đủ số lượng toa xe phục vụ nhu cầu vận tải.

Phối hợp các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty, các Chi nhánh để xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ toa xe theo từng tháng, quý, theo mùa vụ dựa trên căn cứ số lượng toa xe cần để phục vụ vận tải nhằm tiết kiệm chi phí.

Triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng khám chữa, chỉnh bị toa xe nhằm đảm bảo an toàn trong vận dụng, giảm thiểu sự cố phát sinh do lỗi chủ quan gây ra, giảm tỷ lệ phản công.

Làm tốt công tác giám sát, nghiệm thu chất lượng toa xe sửa chữa định kỳ. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra chất lượng toa xe trước khi ra xưởng theo quyết định số: 691/QĐ-VTHN ngày 14/11/2017, qua đó nâng cao chất lượng sửa chữa toa xe trước khi ra xưởng, đặc biệt là trang thiết bị phục vụ hành khách.

Bên cạnh đó đã đôn đốc, chỉ đạo chỉnh bị toa xe bảo đảm kỹ thuật để chạy tàu liên vận quốc tế; tàu hàng chuyên tuyến chạy suốt Giáp Bát - Sóng Thần H7/H8... giảm đến mức thấp nhất sự cố giao thông đường sắt, sự cố kỹ thuật toa xe gây chậm tàu. Tham mưu chỉ đạo cung cấp đủ số lượng và chủng loại toa xe hàng đảm bảo chất lượng để phục vụ công tác lập tàu và tổ chức chạy tàu.

Trong năm 2019 đã tham mưu tổ chức chạy thử nghiệm thành công và đưa vào vận dụng mác tàu hàng nhanh HH9/10 đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

+ Biện pháp khắc phục:

Để nâng cao chất lượng phương tiện trong năm 2020, đáp ứng như cầu vận tải về hàng hóa, Công ty tiếp tục thực hiện dự án đầu tư đóng mới 100 toa xe hàng khổ đường 1000 mm đưa vào sử dụng nhằm tăng cường tối đa cho nhu cầu vận chuyển hàng hóa.

Tăng cường công tác khám chữa chỉnh bị toa xe, đồng thời nâng cao chất lượng sửa chữa định kỳ cũng như giảm giờ dừng sửa chữa, nâng cao hệ số quay vòng và vận dụng toa xe, tiết kiệm chi phí.

Phối hợp các phòng chuyên môn cũng như các chi nhánh rà soát niên hạn sử dụng từng chủng loại toa xe kết hợp với việc phân tích đánh giá tình hình và dự báo nhu cầu sử dụng từng loại, từng thời điểm để phối hợp nhằm tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo và nâng cấp cũng như công tác sửa chữa định kỳ và công tác khám chữa chỉnh bị.

2.3- Về công tác an toàn chạy tàu.

Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo an toàn vận tải đến các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc. Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU của Đảng ủy Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Chương trình hành động số 1126/CTr-VTHN của Công ty, Tổng giám đốc Công ty đã ra Quyết định số 665/QĐ-VTHN ngày 11/10/2019 về việc ban hành quy định chỉ tiêu an toàn vận tải, mức khuyến khích vật chất trong công tác đảm bảo an toàn vận tải và công văn số 2545/VTHN ngày 29/10/2019 hướng dẫn đánh giá chỉ tiêu an toàn vận tải; đã cụ thể hóa các tiêu chí thực hiện phong trào “Chính quy - Văn hóa - An toàn” cho từng đơn vị, cho từng vị trí trực tiếp liên quan đến công tác chạy tàu; hoàn thành việc rà soát chức năng nhiệm vụ liên quan đến công tác đảm bảo an toàn vận tải của các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty, phân định rõ trách nhiệm trong công tác nghiệm thu chất lượng sửa chữa toa xe. Qua đó trong năm 2019 toàn Công ty không để xảy ra

tai nạn chạy tàu đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng do chủ quan. Tuy nhiên còn để xảy ra 02 vụ tai nạn chạy tàu ít nghiêm trọng do chủ quan (tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2018); sự cố chạy tàu do chủ quan xảy ra 128 vụ, (giảm 07 vụ so với cùng kỳ năm 2018). Trong tổng số 128 vụ sự cố do chủ quan có 05 vụ sự cố có tính chất nghiêm trọng (giảm 05 vụ so với cùng kỳ 2018). Cụ thể: hệ toa xe 123 vụ, giảm 4 vụ so với năm 2018; hệ vận tải 5 vụ, giảm 3 vụ so với cùng kỳ 2018. Công tác giải quyết tai nạn và khắc phục hậu quả do tai nạn gây ra đã được các đơn vị và các phòng thuộc Công ty thực hiện đúng quy định.

Công ty đã thực hiện tốt các quy định về đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại địa bàn Công ty quản lý. Trong năm 2019 còn xảy ra 02 vụ cháy nhỏ (trong 6 tháng đầu năm) được phát hiện và xử lý ngay (tăng 01 vụ so với cùng kỳ 2018).

Trong năm 2019, cơ quan chức năng kiểm tra 06 toa hàng thuộc các đoàn tàu do Công ty quản lý (tăng 04 toa xe so cùng kỳ 2018). Qua kiểm tra, cơ quan chức năng đã xử lý theo quy định, không có thông báo về nguyên nhân phải xử lý thuộc trách nhiệm các đơn vị trong Công ty.

Một số tồn tại.

+ *Tồn tại do chủ quan cần nghiêm túc rút kinh nghiệm:*

Công tác sửa chữa toa xe còn chưa thực hiện đúng quy trình gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác an toàn chạy tàu, việc khắc phục các tồn tại về trang thiết bị toa xe còn chưa kịp thời để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách (do công tác bảo hành).

Công tác kiểm tra của nhân viên hóa vận tại một số Chi nhánh vận tải đường sắt còn thiếu kinh nghiệm trong việc kiểm tra thương vụ, còn bỏ qua một số quy định bắt buộc đối với công tác đảm bảo an toàn chạy tàu khi tác nghiệp xếp hàng tại các ga, chưa có sự phối hợp với các bộ phận liên quan để thực hiện đúng các quy định trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu chung.

+ *Nguyên nhân dẫn đến tồn tại.*

Trình độ hiểu biết nghiệp vụ của một bộ phận trực tiếp làm công tác liên quan đến an toàn chạy tàu còn hạn chế.

Chất lượng phương tiện còn nhiều hạn chế do đã quá cũ kỹ và lạc hậu kỹ thuật sau quá trình khai thác và sử dụng.

Sự phối hợp giữa các bộ phận trong công tác thực hiện nhiệm vụ chung của ngành còn chưa có sự thống nhất do mô hình tổ chức còn bộc lộ ở một số đơn vị.

+ *Những bài học kinh nghiệm.*

Đề nâng cao công tác kiểm tra, giám sát từ Công ty đến lãnh đạo đơn vị, các chức danh được phân công kiểm tra tại các đơn vị trong điều hành sản xuất cần nâng cao chất lượng kiểm tra, có hiệu quả và chiều sâu.

Nâng cao chất lượng công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ nghiệp vụ, kỹ năng làm

việc của đội ngũ người lao động trực tiếp làm công tác liên quan đến an toàn chạy tàu vì con người là yếu tố quyết định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II- Tổ chức và nhân sự

1- Ban điều hành Công ty.

Bảng 3:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
BAN GIÁM ĐỐC		
Nguyễn Viết Hiệp	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 01/01/2018
Lê Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 01/02/2016
Phùng Thị Lý Hà	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 01/02/2016
Nguyễn Hồng Linh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 10/10/2017
Vương Khả Sơn	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 01/7/2019
KẾ TOÁN TRƯỞNG		
Lương Văn Chiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm 15/11/2019

2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm 2019

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2019 không có gì thay đổi.

- Ban điều hành:

+ Ngày 27/6/2019, Tổng Giám đốc Ban hành Quyết định số 96/QĐ - HĐQT về việc bổ nhiệm ông Vương Khả Sơn giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty;

+ Ngày 15/11/2019, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quyết định số 189/QĐ - HĐQT về việc bổ nhiệm ông Lương Văn Chiến giữ chức Kế toán trưởng Công ty ;

* Về lao động: Tại thời điểm 31/12/2019, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách của công ty là **4.122** người với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	4122	100%
- Trên đại học	54	1,31%
- Đại học	962	23,34%
- Trung cấp, cao đẳng	1.248	30,28%
- Lao động phổ thông	0	0,00%
- Công nhân kỹ thuật (sơ cấp)	1.858	45,08%
Phân theo HĐ lao động	4.122	100%
- Hợp đồng không xác định thời hạn	4.116	99,85%
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	6	0,15%
- Hợp đồng thời vụ	0	0,00%
Phân theo giới tính	4.122	100%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
- Nam	2.601	63,1%
- Nữ	1.521	36,9%

3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

Mức thu nhập bình quân năm 2019 của Người lao động Công ty đạt 8.757 ngàn đồng/người/tháng.

Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể:

- Đảm bảo mức thu nhập khá ổn định cho cán bộ công nhân viên.
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như:
 - + Bồi dưỡng làm ca, chế độ khám sức khoẻ định kỳ;
 - + Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản;
 - + Đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể.
 - + Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

4- Công tác tổ chức bộ máy và sắp xếp lao động.

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối quản lý.

Năm 2019: Giảm 03 Chi nhánh Vận tải đường sắt Đồng Hới, Bắc Giang, Yên Bái; sắp xếp thống nhất các Trạm vận tải đường sắt thuộc các Chi nhánh vận tải đường sắt. Thành lập phòng Kinh doanh vận tải trên cơ sở sáp nhập phòng Kinh doanh và phòng Điều độ vận tải.

- Thực hiện việc tinh giảm lao động, nâng cao năng suất lao động: Năm 2019 giảm 236 lao động.

III- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2019.

ST T	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Thực hiện		Giá trị Q/toán	Ghi chú
			Giá trị	T/toán		
I - Các dự án hoàn thành năm 2019		129.476	109.747	109.747	109.747	
01	Cải tạo, nâng cấp 30 toa xe khách	123.628	104.511	104.511	104.511	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
02	Ô tô tải 1,4 tấn -Chi nhánh ĐTV ĐSHN	480	400	400	400	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
03	Ky điện 50 tấn- Chi nhánh TX Hàng	691	583	583	583	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
04	Đầu tư mới 30 vỏ Container đã qua sử dụng	2.078	1.857	1.857	1.857	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
05	Hệ thống xử lý nước thải xường giặt là-Chi nhánh ĐTV ĐS HN	997	906	906	906	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
06	Dàn cầu trục 2 tấn - LK 15m -Chi nhánh TX Vinh	470	419	419	419	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
07	Nối dài hệ thống đường ống hút chất thải trên toa xe khách-Chi nhánh TX	165	150	150	150	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
08	Hệ thống cầu trục 3 tấn -Chi nhánh TX Hà Nội	462	416	416	416	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
09	Máy photocopy-Chi nhánh TX Hà Nội	75	75	75	75	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
10	Máy phun rửa nước áp lực cao-Chi nhánh TX Hà Nội	120	120	120	120	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
11	Xe ô tô tải 570kg-Chi nhánh TX Hà Nội	250	250	250	250	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
12	Máy cắt Plátma- chi nhánh TX Hà Nội	60	60	60	60	Đã H/ thành QT vốn đầuđầu tư
II - Các dự án chuyển tiếp sang năm 2020		380.435	2.681	2.681	21.062	
01	Hoán cải, nâng cấp 45 toa xe khách	169.278	946	946		T/U cho N/thầu &TT CP tư vấn
02	Đóng mới 100 toa xe hàng H	140.000	488	488		Thanh toán chi phí tư vấn
03	Thuê kết cấu hạ tầng đường sắt	27.077	21.062	21.062	21.062	Lập báo cáo kiểm toán
04	Hệ thống cấp nước sạch nhà A1, A2 và xường giặt là - ĐTV ĐS HN	350				
05	Xây dựng mái che, cải tạo hệ thống bể xử lý nước thải tập trung- TXV	540				
06	Nâng cấp hệ thống hành chính điện tử EGOV của Công ty Cổ phần vận tải	240				
07	Đầu tư mới thiết bị văn phòng	500				
08	Kí điện thủy lực 50 tấn	900	290	290		Tạm ứng cho nhà thầu
09	Đầu tư mới 06 tổ hợp máy phát điện công suất 475 KVA lắp trên toa xe	23.000				
10	Máy móc trang thiết bị xường giặt là và móng máy	2.800	957	957		Tạm ứng cho nhà thầu
11	Máy ép dầu vôi hãm thủy lực, hệ thống thử áp lực vôi hãm bằng nước- Chi	140				
12	Cầu trục 3t (thay thế cho cầu trục 1.5t cũ tại xường trục bánh)-Chi nhánh	390				
13	Máy nén khí trục vít công suất 22kw/30HP và bình tích áp 2000 lít.-Chi	220				
14	Máy tiện mặt lăn, gờ trục bánh toa xe khổ đường sắt (1000mm)	15.000				
III- Các dự án dừng không thực hiện		207.350				
01	Đầu tư mới trạm biến áp 380V-700KVA cấp cho container tại ga Lào Cai.	950				
02	Lắp mới hệ thống điện 220/380 vôn -50 Hz cho 100 toa xe Mc	10.000				
03	Hoán cải toa xe B80 thành toa xe công vụ- phát điện phục vụ vận chuyển	5.000				
04	Phần mềm quản lý Vật tư - TX HN	100				
05	Đầu tư mới 60 container 40ft HC- Chi nhánh Dịch vụ vận tải Đa phương	9.500				
06	Đóng mới 15 toa xe khách	147.000				
07	Hoán cải, nâng cấp 15 toa xe hàng com (HC) và công vụ phát điện.	34.800				
Tổng cộng (I+II+III)		717.261	112.428	112.428	130.809	

IV- Tình hình tài chính

1- Tình hình tài chính:

Bảng 5: Một số chỉ tiêu về tài sản, vốn, doanh thu, lợi nhuận

Đơn vị: Tr.VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	So sánh
Tổng giá trị tài sản	1.779.668,10	1.959.433,77	108,33 %
Vốn chủ sở hữu	718.675,87	732.568,39	100,40 %
Doanh thu thuần	2.561.545,13	2.594.572,91	103,15 %
Lợi nhuận từ HĐKD	-33.019,04	-1.052,95	
Lợi nhuận khác	35.860,76	14.945,47	41,68%
Lợi nhuận trước thuế	2.841,73	13.892,52	488,87%
Lợi nhuận sau thuế	2.841,73	13.892,52	488,87%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,00	0,00	

2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác.

Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính khác

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2018	31/12/2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,19	1,12
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,93	0,99
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
- Nợ/Tổng tài sản	%	59,62	62,61
- Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	147,63	167,47
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	28,49	28,40
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,41	1,31
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,11	0,54
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,40	1,90
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,16	0,71
- Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-1,31	-0,04
- EPS (Lợi nhuận sau thuế/01 cổ phiếu	Đồng/CP	35,50	173,53

V- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1- Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: *Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội*
- Số lượng: *80.058.970 cổ phần*
- Loại: *Cổ phần phổ thông*
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: *79.290.946 cổ phần*
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: *768.024 cổ phần* (theo cam kết của Người lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật về sở hữu cổ phần Công ty khi thực hiện cổ phần hóa)

2- Cơ cấu cổ đông:

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2019

TT	Họ và tên	Số lượng	Số lượng cổ	Tỷ lệ % trên vốn
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu	4.410	80.058.970	100,00%
1	- Cổ đông lớn	01	73.352.196	91,62%
2	- Cổ đông nhỏ	4.409	6.706.774	08,38%
II	Phân loại theo lãnh thổ	4.410	80.058.970	100,00%
1	- Cổ đông trong nước	4.408	80.056.170	99,99%
	- Tổ chức	03	73.376.896	91,66%
	- Cá nhân	4.405	6.679.274	08,34%
2	- Cổ đông nước ngoài	02	2.800	0,01%
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	02	2.800	0,01%

3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 28/01/2016 với vốn điều lệ là **800.589.700.000 đồng**, từ thời điểm đó đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

4- Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ nên trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

VI- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.

- Các đơn vị sửa chữa công nghiệp trong Công ty bao gồm:
 - + Chi nhánh toa xe Hà Nội;
 - + Chi nhánh toa xe Hàng;

- + Chi nhánh toa xe Vinh;
- + Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội.

Các Chi nhánh đã lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản, đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

- Các đơn vị có chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất lập sổ đăng ký chủ nguồn thải trình Sở tài nguyên môi trường phê duyệt và hợp đồng với các đơn vị có chức năng theo quy định để vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại.

STT	Tên cơ sở/dự án	Địa chỉ, địa điểm hoạt động của cơ sở, dự án	Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường	Loại hình sản xuất	Tình trạng hoạt động hiện nay
01	Phân xưởng Yên Viên – Chi nhánh toa xe Hàng	584 Hà Huy Tập Thị trấn Yên Viên Huyện Gia Lâm TP Hà Nội	1176/QĐ-STNMT ngày 31/12/2014 của Sở TN & Môi trường TP Hà Nội.	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
02	Chi nhánh toa xe Vinh	Số 7 đường Trần Bình Trọng – TP Vinh – Nghệ an	7421/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Nghệ An	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
03	Chi nhánh toa xe Hà Nội	122 Lê Duẩn – Hoàn Kiếm – TP Hà Nội	845/QĐ-STNMT ngày 02/06/17 của Sở TN & Môi trường TP Hà Nội.	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
04	Chi nhánh đoàn tiếp viên ĐS Hà Nội	Số 1 Phố Trần Quý Cáp - Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội	116/UBND- TNMT ngày 29/01/15 của UBND Q. Đống đa – TP Hà Nội	Dịch vụ	

2- Chính sách liên quan đến người lao động.

* Chính sách đối với người lao động.

Nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và đời sống của người lao động, Công ty luôn đảm bảo đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công nhân được trang bị, cấp phát bảo hộ lao động kịp thời, đầy đủ. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, để nâng cao đời sống tinh thần của Người lao động, tăng thêm sự gắn kết giữa người lao động và lãnh đạo Công ty.

* Hoạt động đào tạo người lao động.

Để đảm bảo trình độ nghiệp vụ của người lao động, Công ty chú trọng khâu đào tạo kỹ năng giao tiếp, phục vụ hành khách cho nhân viên trên tàu, dưới ga. Bố trí nhân viên có trình độ giao tiếp tiếng Anh trên các đoàn tàu du lịch, tại các ga trọng điểm để đón tiếp và chăm sóc hành khách nước ngoài hướng tới sự hài lòng về chất lượng dịch vụ của khách hàng.

3- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh việc hoàn thiện bộ máy quản lý Công ty, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động, khuyến khích người lao động

tham gia các hoạt động bảo trợ xã hội, hoạt động từ thiện, các chương trình đền ơn đáp nghĩa với mục tiêu phát triển hướng tới cộng đồng. Công ty cũng chú trọng việc tham gia các hoạt động hưởng ứng các chương trình xã hội như: chương trình trao quà tặng cho khách hàng trên chuyến tàu xuyên thời gian nhân dịp tết Nguyên Đán, tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện đối với đồng bào chịu thiên tai, lũ lụt hay các chương trình nhân ái khác.

PHẦN C- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. Tình hình tài chính.

1.1 -Tình hình tài sản của Công ty năm 2019

Bảng 8: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Tổng tài sản	1.779.668,10	1.959.433,77
	- Tài sản ngắn hạn	504.260,78	661.163,89
	- Tài sản dài hạn	1.275.407,32	1.298.269,88
2	Tổng nguồn vốn	1.779.668,1	1.959.433,77
	- Nợ ngắn hạn	423.976,92	592.921,00
	- Nợ dài hạn	637.015,31	633.944,37
	- Vốn chủ sở hữu	718.675,87	732.568,39
4	Doanh thu thuần	2.561.545,13	2.559.568,75
5	Lợi nhuận sau thuế	2.841,73	13.892,52

Bảng 9: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: Tr.VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Phải thu ngắn hạn	104.342,31	115.575,79
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	77.420,96	89.724,52
	- Trả trước ngắn hạn cho người bán	21.861,24	17.030,39
	- Phải thu khác	20.278,05	22.238,87
	- Dự phòng phải thu khó đòi	(15.217,94)	(13.417,99)
2	Phải thu dài hạn	497,87	497,87
	- Phải thu dài hạn khác	497,87	497,87

1.2- Tình hình nợ phải trả

Bảng 10: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm

Đơn vị tính: Tr.VNĐ

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2018	Tại 31/12/2019
I	Nợ ngắn hạn	423.976,92	592.921,00
1	- Phải trả người bán	70.812,66	218.120,68
2	- Thuế và các khoản phải nộp NN	20.021,51	20.707,73
3	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.677,09	7.258,55
4	- Phải trả nhân viên	70.719,81	94.031,82
5	- Chi phí phải trả	8.716,68	9.437,33
6	- D/thu chưa thực hiện ngắn hạn	160.494,34	151.343,18
7	- Các khoản phải trả khác	13.279,77	13.384,45
8	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	72.159,06	78.541,27
9	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	96,00	96,00
II	Nợ dài hạn	637.015,31	633.944,37
1	- Phải trả người bán dài hạn	58.586,51	38.986,51
2	- Phải trả dài hạn khác	6.592,00	4.950,00
3	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	571.836,80	590.007,86

2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 11: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	800.589,70
3	Tổng Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	2.230.200,00
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	2.372.901,00
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	- 142.701,00
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	Ko chia cổ tức – Bù lỗ 2017
7	Tiền lương bình quân ng/tháng	Tr.đồng/người/tháng	7,845

2.1- Về vận tải hành khách và hàng hóa:

2.1.1- Về vận tải hành khách

a) Về thị trường:

* Tuyên Thống Nhất:

- Trên tuyến đường sắt Thống Nhất đường sắt chỉ có lợi thế ở cung chặng 300 – 600 Km, Công ty sẽ tập trung khai thác, xây dựng chính sách giá vé, cắt chặng phương án bán vé phù hợp với cự ly trên.

- Tuyến Hà Nội – Vinh – Đồng Hới, sẽ phát triển mạnh về du lịch Biển trong dịp hè. Các tuyến Hà Nội - Huế, Hà Nội (Ninh Bình) - Huế - Đà Nẵng, Nha Trang – Sài Gòn sẽ tập trung khai thác luồng khách du lịch nước ngoài.

- Thực hiện quay chung ram xe tàu SE1/2 với SE5/6 và NA1/2 với SE35/36; tổ chức quay vòng nhanh các toa xe khách đóng mới, chất lượng cao; ngoài các đôi tàu chính, tổ chức chạy thêm các đôi tàu SE17/18 (Hà Nội - Đà Nẵng), QB1/2 (Hà Nội - Đồng Hới), TH1/2 (Hà Nội – Thanh Hóa),... vào các dịp nghỉ Lễ, Tết, Hè,...

- Kết nối với các Hiệp hội du lịch, các Công ty du lịch và có chính sách giá ưu đãi cho các đơn vị để khuyến khích khai thác vào các đoàn tàu của Công ty.

*** Tuyến Bắc Sông Hồng:**

- Luồng hành khách tuyến Hà Nội – Lào Cai: Hành khách chủ yếu là khách du lịch nước ngoài nhưng chiều từ Lào Cai về sẽ ít hơn chiều Hà Nội đi. Khách du lịch trong nước không nhiều do đi bằng đường bộ và phương tiện cá nhân. Ngoài 02 đôi tàu khách nhanh chạy thường xuyên vào ban đêm, những ngày cuối tuần và dịp nghỉ Lễ, Tết sẽ tổ chức chạy thêm 01 đôi tàu khách nhanh; ban ngày chạy thường xuyên 01 đôi tàu khách thường Hà Nội – Yên Bái.

- Tuyến Hà Nội – Hải Phòng: Luồng khách cơ bản ổn định mặc dù tuyến đường bộ cao tốc đã đưa vào khai thác. Hành khách chủ yếu là học sinh, sinh viên, công chức, tập trung đi lại vào cuối tuần, ngày Lễ, Tết. Hàng ngày vận dụng 02 ram xe để chạy 04 đôi tàu khách nhanh với số lượng toa xe phù hợp với nhu cầu đi lại của hành khách.

- Duy trì đôi tàu MR1/2 chạy hàng ngày theo Nghị định thư.

- Các tuyến Hà Nội – Quán Triều; Yên Viên – Hạ Long; Hà Nội – Đồng Đăng: tổ chức chạy các đôi tàu an sinh xã hội ĐĐ5/6, QT1/2, 51501/51502.

Căn cứ và tình hình thực tế tác động ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 và thi công các gói thầu thuộc dự án 7.000 tỷ, Công ty sẽ điều chỉnh kế hoạch chạy tàu khách trên các tuyến để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b) Chính sách giá vé:

- Xây dựng giá vé linh hoạt theo mùa vụ, theo các ngày trong tuần, các dịp, Lễ, Tết theo vị trí trên toa xe..., chủ động theo dõi, điều chỉnh tăng, giảm giá vé kịp thời phù hợp với yêu cầu thị trường.

- Xây dựng các chính sách bán vé xa ngày, khách mua vé tập thể đầu tuần, tăng mức chiết khấu giá vé lượt về cho hành khách mua vé cả hai chiều, điều chỉnh giảm cục bộ giá vé một số cung chặng vắng khách các tàu Thống Nhất nhằm mục đích tăng hệ số sử dụng chỗ các ngày đầu tuần.

- Điều chỉnh lại các tham số thời gian trên hệ thống bán vé điện tử nhằm giảm thời gian giữ vé trên Web, tăng khả năng bán vé.

- Tiếp tục mở rộng chương trình bán vé tích điểm cho khách hàng thân thiết.

c) Về phát triển hệ thống bán hàng, truyền thông:

- Tăng cường mở thêm các Đại lý bán vé, tăng cường việc hợp tác mở rộng các hình thức bán vé, thanh toán qua ứng dụng, qua Web,...

- Phối hợp với đơn vị truyền thông xây dựng và triển khai thực hiện Video clip quảng cáo cho Công ty; kịp thời đăng tin bài quảng bá hình ảnh các sản phẩm mới, nổi bật, các chính sách của Công ty lên các phương tiện thông tin đại chúng, Website, Fanpage của Công ty để thu hút thêm hành khách đi tàu, đặc biệt là các đoàn khách tập thể trong thời gian thấp điểm nhằm nâng cao sản lượng doanh thu.

- Đẩy mạnh các chính sách để tìm kiếm các đối tác tham gia ký kết hợp đồng khai thác nguyên toa trên các tuyến đường sắt, trong đó đặc biệt lưu ý đến tuyến Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Huế, Đà Nẵng – Nha Trang.

d) Vận dụng phương tiện:

- Từ 01/01/2020 Công ty đã đưa vào khai thác thêm 44 toa xe khách được cải tạo, nâng cấp chất lượng như toa xe đóng mới. Như vậy, chất lượng phương tiện năm 2020 sẽ được cải thiện rõ rệt với tổng cộng 134 toa xe đóng mới và nâng cấp cải tạo. Tổ chức điều độ vận dụng quay vòng toa xe khách có chất lượng cao đảm bảo thời gian khai thác tối ưu để tăng sản lượng, doanh thu đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết, Hè.

- Nâng cao chất lượng khám chữa chính bị toa xe, điều hòa không khí, thiết bị vệ sinh ... của các đoàn tàu khách tại ga xuất phát đảm bảo đủ tiêu chuẩn phục vụ hành khách.

e) Công tác vận chuyển hành lý, hàng hóa theo tàu khách:

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hành lý, hàng hóa nối theo tàu khách đặc biệt là trong các mùa thấp điểm các tàu còn chiều dài để tận thu.

- Hoàn thiện và phát triển dịch vụ vận chuyển hàng lẻ, bưu kiện từ nhà đến nhà (Harapost).

f) Phát triển dịch vụ quảng cáo: Tìm thêm các đối tác quảng cáo trên các vị trí, các toa xe còn lại chưa ký hợp đồng.

2.1.2- Về vận tải hàng hóa.

a) Biện pháp tập trung:

- Tiếp tục khai thác tốt các luồng hàng truyền thống, tập trung ưu tiên vận chuyển các mặt hàng truyền thống có khối lượng lớn như: Apatit, xi măng, than, phân bón, hàng LVQT, hàng chuyên tuyến Container,... Duy trì và phát triển các luồng hàng mới: tàu chuyên tuyến nhanh vận chuyển Container Yên Viên – Sóng Thần; Bia Carlsberg, Xi quặng, Kính,...

- Ưu tiên nguồn lực để tăng sản lượng, doanh thu hàng hóa trên các tuyến Bắc – Nam, tuyến Hải phòng – Lào Cai, tuyến Yên Viên - Đồng Đăng. Đối với tuyến Hà Nội –

Thành phố Hồ Chí Minh: khi Tổng công ty ĐSVN triển khai các dự án thuộc nguồn vốn 7.000 tỷ đồng, sẽ điều chỉnh kế hoạch chạy tàu cho phù hợp.

- Chủ động điều hành giá cước linh hoạt theo từng tuyến, từng thời điểm, từng chủng loại xe. Điều tra giá cước các phương tiện khác, cập nhật sự biến động giá nhiên liệu, nhu cầu vận chuyển của khách hàng để điều hành giá cước hiệu quả.

- Tổ chức điều hành vận dụng toa xe hàng hiệu quả, điều rỗng toa xe hợp lý, hạn chế điều rỗng vượt tuyến. Đôn đốc dỡ hàng, kiên quyết thu đủ tiền đọng dỡ toa xe do chủ quan của khách hàng gây ra để giảm thời gian quay vòng toa xe, tăng hiệu quả toa xe vận dụng.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng; ưu tiên chăm sóc phục vụ tốt các khách hàng truyền thống, hàng có giá cước cao, cự ly vận chuyển hợp lý. Tận dụng tốt luồng xe theo chiều trả rỗng để tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường phương án tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức và dịch vụ logistic, trên cơ sở đó: khai thác hợp lý nguồn lực của các chi nhánh trong tổ chức SXKD; Chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật hỗ trợ kinh doanh vận tải ở hai đầu, trong đó có hệ thống kho – ke – bãi hàng, các thiết bị phục vụ xếp dỡ, phương tiện vận tải đường bộ phù hợp.

b) Biện pháp cụ thể:

+ Điều hành giá cước:

- Tiếp tục rà soát các luồng hàng, nhu cầu vận chuyển của khách hàng, giá cước vận chuyển của các loại phương tiện khác để có điều chỉnh cước phù hợp.

- Đối với các luồng hàng điều rỗng phương tiện cũng như các luồng hàng mới khai thác về vận chuyển bằng đường sắt sẽ tính toán để có chính sách giá cước khuyến mãi tăng thu và hiệu quả.

- Một số luồng hàng mới như: Cát từ Mậu A đi các ga; Bê tông từ khu vực phía Bắc vào Đà Nẵng, Nha Trang; Kính từ Ninh Bình đi Núi Thành, Sóng Thần...: Tính đủ các chi phí kể cả chi phí điều rỗng toa xe để ký kết hợp đồng với khách hàng.

+ Chống đọng kéo, đọng dỡ:

- Công ty đã bổ sung quy chế chống đọng dỡ và thu tiền chiếm dụng toa xe; đã ký cam kết giữa Tổng giám đốc Công ty với Giám đốc các Chi nhánh VTĐS về việc để khách hàng chiếm dụng toa xe, nếu không thu được tiền chiếm dụng toa xe thì Giám đốc các Chi nhánh VTĐS là người chịu trách nhiệm chính trước Tổng giám đốc Công ty.

- Từ Công ty đến các Chi nhánh VTĐS đã thành lập Ban chỉ đạo chống đọng kéo, đọng dỡ.

- Rà soát các điểm dỡ hàng ở khu vực Miền Trung, tham mưu lập thêm các trạm VTĐS tại các điểm có sản lượng dỡ hàng lớn như ga Tháp Chàm, Hòa Huỳnh...

- Cân đối năng lực dỡ hàng tại các trọng điểm để cấp xe xếp cho phù hợp.

- Làm việc với các Chi nhánh khai thác, các ga sở tại để bố trí lực lượng lao động xếp dỡ theo ca đợt kể cả ngoài giờ làm việc theo quy định, đồng thời phối hợp với chủ hàng trả thêm tiền làm ngoài giờ để khuyến khích người lao động.

- Đối với các luồng hàng Công ty tổ chức vận chuyển từ kho-kho, thống nhất với khách hàng chuyển tải vào kho của nhà ga (như ở Tháp Chàm) có thể dùng kho để làm điểm phân phối bán hàng cho chủ hàng, về chi phí xếp dỡ Công ty sẽ tính toán giảm thiểu các chi phí tác nghiệp đầu cuối để chịu một phần cùng với chủ hàng.

+ *Vận chuyển từ kho-kho:*

- Tiếp tục tập trung phát triển vận chuyển kho-kho; đã gắn trách nhiệm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Giám đốc các chi nhánh VTĐS trong việc vận chuyển kho-kho.

- Giao nhiệm vụ cho Chi nhánh Dịch vụ vận tải Đa phương thức đẩy mạnh hợp tác với Tổng Công ty Bru điện VN Post, VIETTEL và các đối tác mới để tăng sản lượng vận chuyển từ kho-kho các đoàn tàu container nhanh.

- Các Chi nhánh VTĐS như Bim Sơn, Lào Cai đã ký hợp đồng áp tải, phủ bạt, giao nhận luồng hàng phân bón, xi măng vận chuyển bằng xe không mui trong khi thiếu xe G cũng như việc tân dụng luồng xe điều rỗng để xếp hàng.

- Khi làm việc về vận chuyển với các Chủ hàng cần tham mưu việc vận chuyển từ kho-kho, lấy giá trị gia tăng việc vận chuyển từ kho-kho để bù đắp các chi phí như việc chăm sóc khách hàng, gia tăng mối quan hệ bạn hàng kết nối vận chuyển cũng như việc bố trí nhân lực dôi dư vào dây chuyền hỗ trợ vận tải.

- Kho bãi hàng: Quản trị lại kho, bãi Yên Viên, Giáp Bát và hoàn thiện thủ tục đưa vào khai thác kho, bãi hàng Phan Thiết, Sóng Thần.

+ *Về phương tiện vận chuyển:*

- Tính toán việc đầu tư các chủng loại toa xe thay thế toa xe hết hạn vận dụng trong giai đoạn 2020-2023 theo Nghị định 65/2018/NĐ-CP của Chính Phủ về thời hạn vận dụng phương tiện. Phần đầu hoàn thành dự án đóng mới 100 toa xe H đúng tiến độ để tăng số lượng phương tiện vận dụng, đặc biệt là toa xe đủ tiêu chuẩn vận tải liên vận quốc tế.

- Tổ chức khai thác chạy đoàn tàu LVQT chở container 20feet mở nóc cao 2896mm và đoàn tàu HH9/10 kéo đoàn xe có tải trọng 2,7 tấn/mét.

- Bám sát tình hình kinh doanh để triển khai thực hiện Kế hoạch sửa chữa định kỳ toa xe hàng năm 2020 – ưu tiên sửa chữa những chủng loại toa xe phù hợp với nhu cầu vận tải, cấp đủ số lượng và chủng loại toa xe phục vụ vận tải. Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng sửa chữa định kỳ, chất lượng khám chữa chính bị toa xe.

2.2- *Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.*

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để làm tốt việc quản lý vận dụng toa xe, rút ngắn thời gian quay vòng toa xe.

- Bám sát tình hình kinh doanh để xây dựng Kế hoạch sửa chữa định kỳ năm 2020 – ưu tiên sửa chữa những chủng loại toa xe phù hợp với nhu cầu vận tải, cấp đủ số lượng và chủng loại toa xe phục vụ vận tải.

- Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng sửa chữa định kỳ, chất lượng khám chữa chính bị toa xe. Nghiêm túc thực hiện các giải pháp để tiết kiệm chi phí sửa chữa toa xe, chi phí sử dụng nhiên liệu.

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thanh lý, đầu tư, cải tạo toa xe giai đoạn 2020 – 2023 theo đúng các quy định của Nhà nước về niên hạn sử dụng toa xe.

2.3- Về công tác an toàn vận tải.

+ Mục tiêu:

- Xác định trách nhiệm thực hiện mục tiêu chung của Tổng công ty Đường sắt Việt nam trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt năm 2020. Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội xây dựng mục tiêu đảm bảo an toàn vận tải đường sắt năm 2020 của Công ty là:

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và thị phần vận tải đường sắt, đảm bảo an toàn vững chắc các mặt.

Ưu tiên đầu tư và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả nhất để phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

Kiên toàn lại bộ máy chuyên trách làm công tác quản lý an toàn giao thông đường sắt, đảm bảo cơ cấu hợp lý tinh gọn và hiệu quả.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, không để xảy ra tai nạn chạy tàu đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và nghiêm trọng do chủ quan.

Phấn đấu giảm 5% tai nạn ít nghiêm trọng và sự cố chạy tàu do chủ quan, tích cực chủ động để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả mọi sự cố, thiên tai và cứu hộ, cứu nạn giao thông đường sắt.

+ Trọng tâm nhiệm vụ đảm bảo an toàn vận tải năm 2020.

- Trên cơ sở xác định con người là yếu tố quan trọng, liên quan trực tiếp đến công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt của Công ty trong năm 2020. Tiếp tục kiên toàn lại bộ máy làm công tác an toàn từ Công ty đến các đơn vị. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho người lao động trong toàn Công ty nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác an toàn vận tải đường sắt để nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong công việc hàng ngày. Đặc biệt là các chức danh trực tiếp tham gia vào công tác kinh doanh vận tải, công tác chạy tàu chấp hành nghiêm các quy định của Luật đường sắt, các Thông tư của Bộ giao thông vận tải và bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.

- Triển khai thực hiện các nội dung văn bản, chỉ thị của cấp trên cũng như của Công ty về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, chủ hàng. Đôn đốc, chỉ đạo tốt công tác kiểm tra của các đơn vị, tăng cường kiểm tra đột xuất; chủ động tham mưu các giải pháp khắc phục các tồn tại của người lao động nhằm góp phần giữ vững an toàn, đôn đốc việc khắc phục, xử lý các vi phạm tồn tại của các đơn vị để tham mưu cho Ban điều hành Công ty.

- Tổ chức ký cam kết công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ giữa Giám đốc các đơn vị với Tổng giám đốc Công ty và giữa Giám đốc các đơn vị với Trưởng các bộ phận...

- Kịp thời phân tích, quy kết trách nhiệm và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân để xảy ra các vụ sự cố, tai nạn vi phạm; đặc biệt, theo dõi và xử lý trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, đồng thời thực hiện có hiệu quả công tác bình xét thi đua, khen thưởng động viên, nhân rộng những tấm gương tiêu biểu đối với những cá nhân tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các quy chế phối hợp hoạt động với các đơn vị đường sắt nhằm chỉ đạo các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, đáp ứng yêu cầu sản xuất từng thời kỳ. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban chỉ đạo An toàn đèo dốc khu vực thực hiện nghiêm các quy định theo quy chế quản lý ATĐĐ, phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban an ninh trật tự khu vực trong công tác đảm bảo an toàn mọi mặt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường đội ngũ làm công tác chạy tàu, trang thiết bị phục vụ công tác chạy tàu để có biện pháp bổ cứu kịp thời. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra vận tải – an toàn vận tải. Gắn trách nhiệm của cán bộ kiểm tra với đơn vị được kiểm tra, kết quả kiểm tra, đảm bảo cán bộ kiểm tra phải có trình độ nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức, khả năng truyền đạt và chỉ đạo sản xuất ở hiện trường. Chỉ đạo việc phân tích theo dõi thống kê các vụ tai nạn, sự cố do chủ quan để tham mưu các giải pháp khắc phục hiệu quả; phân tích, quy trách nhiệm và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân để xảy ra các vụ sự cố, tai nạn và trách nhiệm Người đứng đầu trong công tác đảm bảo an toàn vận tải.

- Các đơn vị trực thuộc:

Phải xây dựng biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng công tác khám chữa, chỉnh bị; việc thực hiện quy trình tác nghiệp của các chức danh nhằm đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; phối hợp với các lực lượng Công an kiểm tra xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông đường sắt. Phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và các đơn vị đường sắt khác chống tệ nạn bán hàng rong trên các đoàn tàu khách. Quản lý chặt chẽ tải trọng toa xe, đoàn tàu: Các đơn vị quán triệt chỉ đạo người lao động thực hiện nghiêm túc quy trình tác nghiệp lô hàng đi, lô hàng đến. Giám

sát chặt chẽ việc xếp dỡ hàng hóa, hành lý để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm như: xếp hàng quá tải, lệch tải, thiếu cước, khai sai tên hàng, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu... Duy trì, chỉ đạo việc kiểm soát tải trọng đối với xe ô tô chở hàng ra, vào ga.

- Thường trực sẵn sàng chỉ đạo công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phòng chống bão lũ bất thường xảy ra, đảm bảo phương châm “chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó”.

2.4- Về công tác đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện các dự án dở dang từ năm 2019 chuyển sang, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Ưu tiên cân đối đủ nguồn vốn đối ứng cho các dự án đầu tư phát triển có khả năng vay, huy động được vốn và sử dụng nguồn vốn đem lại hiệu quả;

- Ưu tiên xây dựng các dự án đầu tư nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, năng lực kinh doanh vận tải, bao gồm: dự án đóng mới, cải tạo nâng cấp toa xe; xây dựng công trình và mua mới máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ công tác sửa chữa toa xe và tác nghiệp đầu cuối vận tải,...

- Ưu tiên các dự án mở rộng liên danh, liên kết để thực hiện xã hội hóa đầu tư cho vận tải.

2.5- Công tác kiểm soát định mức chi phí và quản lý tài chính:

** Công tác quản trị doanh nghiệp:*

Triển khai thực hiện ngay Phương án tổ chức, sắp xếp lại công tác vận tải đường sắt theo đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó tập trung hoàn thiện các quy chế có tác động đến công tác quản trị lao động, tiền lương, đào tạo; xây dựng hệ thống chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và hệ thống định mức chi phí tiên tiến; quản lý chất lượng sửa chữa toa xe,... Tổ chức thực hiện tốt các quy định, coi trọng việc đánh giá thực hiện và xử lý vi phạm. Tổ chức, bố trí nhân lực phù hợp để thực hiện nhiệm vụ này.

* Tổ chức bộ máy quản lý tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Xây dựng và tổ chức thực hiện danh mục vị trí việc làm tại Cơ quan Công ty; hoàn thiện việc xây dựng danh mục vị trí và yêu cầu việc làm tại các đơn vị trực thuộc, trước hết là ở bộ máy quản lý các chi nhánh. Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả lao động đối với từng vị trí việc làm để xác định mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc, làm cơ sở trả lương, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí công việc.

Tiếp tục điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới nhân sự ở Cơ quan Công ty và Cơ quan các Chi nhánh cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Triển khai xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020 theo hướng tiếp tục giảm lao động khối vận tải, bổ sung lao động sửa chữa toa xe và lao động cơ khí.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2020, trong đó tập trung đào tạo lại và đào tạo chuyển đổi nghề, bồi dưỡng kiến thức quản lý doanh nghiệp. Ưu tiên cho các lĩnh vực phát triển thị trường, quản lý kế hoạch và đầu tư, đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích người quản lý và người lao động chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

2.6- Các mặt công tác khác:

- Đổi mới phương pháp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sửa chữa định kỳ toa xe để đạt được mục tiêu giảm chi phí. Bám sát tình hình kinh doanh để xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ năm 2020, ưu tiên sửa chữa những chủng loại toa xe phù hợp với nhu cầu vận tải, cấp đủ số lượng và chủng loại toa xe phục vụ vận tải. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thanh lý, đầu tư, cải tạo toa xe giai đoạn 2020 – 2023 theo đúng các quy định của Nhà nước về niên hạn sử dụng toa xe. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí sửa chữa toa xe, sử dụng nhiên liệu.

- Tập trung nâng cao chất lượng tham mưu quản lý công tác kế hoạch chi phí, đầu tư, mua sắm vật tư tại cơ quan và các đơn vị cơ sở đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 phải quan tâm đến tác động toàn cầu của dịch bệnh COVID-19 và bối cảnh toàn ngành thực hiện các dự án 7.000 tỷ nâng cấp kết cấu hạ tầng đường sắt trên tuyến Bắc – Nam; chú trọng đến việc phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa.

- Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật (KTKT) tiên tiến. Thường xuyên phân tích đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu KTKT, rà soát kết cấu chi phí, hợp lý hóa sản xuất để giảm giá thành, giá cước.

- Quản lý chặt chẽ công tác thu - chi tài chính, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty. Thực hiện các giải pháp huy động nguồn vốn để đầu tư, đóng mới, cải tạo nâng cấp các chủng loại phương tiện vận tải phù hợp, các thiết bị phục vụ xếp dỡ hai đầu, kho, ke và bãi hàng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty - tập trung khai thác sử dụng thông tin trong hệ thống bán vé điện tử, hệ thống lõi quản trị hàng hóa để làm tốt công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng; Nâng cấp hệ thống quản lý hành chính điện tử EGOV, xây dựng mới phần mềm Kế toán, quản lý vật tư và các nghiệp vụ quản lý khác để sử dụng thống nhất trong toàn Công ty.

3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty.

+ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Để đảm bảo thực hiện nghiêm luật bảo vệ môi trường và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật bảo vệ môi trường, Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội triển khai thực hiện một số biện pháp sau:

- Công ty và các đơn vị trực thuộc luôn tham gia đầy đủ các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của ngành cũng như địa phương.

- Thường xuyên thực hiện chủ trương tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty cũng như hành khách đi tàu trên các đoàn tàu khách do Công ty quản lý và dân cư trên dọc tuyến đường sắt thuộc khu gian các đơn vị thuộc Công ty quản lý để nắm vững và thực hiện.

- Chú trọng đầu tư toa xe và các trang thiết bị khác để giảm thiểu tác động đến môi trường từ các hoạt động của đơn vị như đầu tư buồng sơn toa xe, hệ thống xử lý khí thải lò rèn, hệ thống xử lý nước thải ...

+ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động;

Công ty luôn đảm bảo đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công nhân được trang bị, cấp phát bảo hộ lao động kịp thời, đầy đủ. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, để nâng cao đời sống tinh thần của Người lao động, tăng thêm sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.

4. Đánh giá của Hội đồng quản trị.

4.1- Về sản lượng và doanh thu vận tải chủ yếu.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2018	TH 2019	So sánh 2019/2018
Tấn xếp hàng hoá	Tấn	3.996.352	3.603.669	90,17%
Tấn Km hàng hoá	1.000T.Km	2.096.362	2.046.934	97,64%
Hành khách lên tàu	HK	4 714.089	4.460.579	94,62%
Tổng thu vận tải	1.000 đồng	2.251.971,87	2.254.659,86	100,12%
Doanh thu HH	1.000 đồng	872.561,60	882.463,47	101,13%
Doanh thu hành khách	1.000 đồng	1.348.747,40	1.340.928,28	99,42%
Doanh thu hành lý	1.000 đồng	26.322,36	28.971,70	110,06%
Doanh thu vận tải khác	1.000 đồng	4.340,51	2.296,41	52,91%

4.2- Đối với công tác quản trị tài chính.

Căn cứ Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý tài chính, quy chế kế hoạch đầu tư, quy chế kinh doanh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành siết chặt công tác kiểm soát chi phí, quản lý Tài chính của Công ty đảm bảo được một số yêu cầu:

- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Hoạt động tài chính của Công ty luôn được phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công tác xử lý công nợ, trích khấu hao, sửa chữa lớn TSCĐ và các nội dung liên quan để lập báo cáo tài chính năm 2019 đúng thời hạn quy định và các văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền liên quan.

- Phân tích các hoạt động về tài chính, đặc biệt là các khoản chi lớn như chi phí điều hành giao thông vận tải, chi phí sửa chữa toa, chi phí sử dụng toa xe lẫn nhau giữa các Công ty, chi phí chạy tàu thoi khu đoạn, chi phí thuê kho bãi nhà xưởng làm việc ... để phát hiện kịp thời các chi phí bất hợp lý từ đó có các giải pháp quản trị hiệu quả.

5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành quy chế kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị; các quy định, quy chế của Hội đồng quản trị và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty của Ban Điều hành để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất khi có các vấn đề bất thường. Từ đó kịp thời phát hiện sai sót để đưa ra những biện pháp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

6. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

6.1- Sản xuất kinh doanh vận tải:

- Tập trung làm tốt việc phân tích thị trường để lựa chọn sản phẩm dịch vụ phù hợp với từng tuyến, từng khu đoạn, đáp ứng nhu cầu về luồng hàng, luồng khách, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và từng bước nâng cao thị phần vận tải.

- Tăng cường công tác tiếp thị, truyền thông, quảng cáo các sản phẩm dịch vụ, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ. Học tập kinh nghiệm của loại hình vận tải ưu việt khác để cải tiến thủ tục vận chuyển tạo thuận lợi cho khách hàng. Tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách giá cước linh hoạt và tập trung đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, chú trọng chất lượng dịch vụ hậu mãi.

- Duy trì những sản phẩm truyền thống, đang kinh doanh tốt, đồng thời chú trọng phát triển phân khúc thị trường và những sản phẩm mới, có tiềm năng hoặc mang lại giá trị gia tăng cao. Từ đầu năm, xây dựng các phương án kinh doanh vận tải, trong đó phải quan tâm đến những biến động bởi các yếu tố ảnh hưởng, như: dự án cải tạo, nâng cấp, gia cố các công trình hạ tầng đường sắt trên tuyến đường sắt Bắc – Nam; sự cạnh tranh của hàng

không; sự cạnh tranh của ô tô khi tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình – Vinh hoàn thành... Hoàn thiện và phát triển dịch vụ vận chuyển hàng lẻ, bưu kiện từ nhà đến nhà.

- Triển khai các giải pháp hữu hiệu để trong khoảng thời gian chưa thi công các công trình thuộc dự án nâng cấp tuyến đường sắt Bắc – Nam tập trung vận tải hành khách, tăng cường vận chuyển hàng hóa kéo theo tàu khách, phát triển vận chuyển hàng lẻ “từ nhà đến nhà”.

- Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật (KTKT) tiên tiến. Thường xuyên phân tích đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu KTKT, rà soát kết cấu chi phí, hợp lý hóa sản xuất để giảm giá thành, giá cước.

- Triển khai các giải pháp, phương án đầu tư nâng cấp toa xe từ nguồn xã hội hóa.

6.2. Công tác quản lý, vận dụng, sửa chữa toa xe:

- Chủ động phối hợp với các Cơ quan liên quan để làm tốt việc quản lý vận dụng toa xe, rút ngắn thời gian quay vòng toa xe.

- Bám sát tình hình kinh doanh để xây dựng Kế hoạch sửa chữa định kỳ năm 2020 – ưu tiên sửa chữa những chủng loại toa xe phù hợp với nhu cầu vận tải, cấp đủ số lượng và chủng loại toa xe phục vụ vận tải.

- Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng sửa chữa định kỳ, chất lượng khám chữa chính bị toa xe. Nghiêm túc thực hiện các giải pháp để tiết kiệm chi phí sửa chữa toa xe, chi phí sử dụng nhiên liệu.

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thanh lý, đầu tư, cải tạo toa xe giai đoạn 2020 – 2023 theo đúng các quy định của Nhà nước về niên hạn sử dụng toa xe.

6.3. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ:

- Kịp thời và quyết liệt trong tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Tổng công ty ĐSVN và Chương trình hành động số 1126/CTr-VTHN của Công ty về công tác đảm bảo an toàn, đặc biệt là xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-ĐS ngày 02/01/2020 của Tổng Công ty ĐSVN về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông vận tải đường sắt năm 2020. Rà soát, đồng bộ các văn bản nghiệp vụ liên quan đến công tác đảm bảo ATVΤ ở Công ty và các đơn vị; nâng cao chất lượng kiểm tra giám sát nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống gian lận thương mại.

6.4. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn SXKD của Công ty, trong đó tập trung hoàn thiện các quy chế có tác động đến công tác quản trị lao động, tiền lương, đào tạo; xây dựng hệ thống chỉ tiêu KTKT và hệ thống định mức chi phí tiên tiến; quản lý chất lượng sửa chữa toa xe... Tổ chức thực hiện tốt các quy định, coi trọng việc đánh giá thực hiện và xử lý vi phạm. Tổ chức, bố trí nhân lực phù hợp để thực hiện nhiệm vụ này.

- Tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Xây dựng và tổ chức thực hiện Danh mục vị trí việc làm tại Cơ quan Công ty; hoàn thiện việc xây dựng danh mục vị trí và yêu cầu việc làm tại các đơn vị trực thuộc – trước hết là ở bộ máy quản lý các chi nhánh. Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả lao động đối với từng vị trí việc làm để xác định mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc, làm cơ sở trả lương, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí công việc.

Tiếp tục điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới nhân sự ở Cơ quan Công ty và cơ quan các chi nhánh cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Triển khai xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020 theo hướng tiếp tục giảm lao động khỏi vận tải, bổ sung lao động sửa chữa toa xe và lao động cơ khí.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2020, trong đó tập trung vào: đào tạo lại và đào tạo chuyển đổi nghề; bồi dưỡng kiến thức quản lý doanh nghiệp – ưu tiên cho các lĩnh vực: phát triển thị trường, quản lý kế hoạch và đầu tư. Đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích người quản lý và người lao động chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

6.5. Các mặt công tác khác:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí sửa chữa toa xe, sử dụng nhiên liệu.

- Tập trung nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện công tác kế hoạch, đầu tư, mua sắm. Việc lập Kế hoạch SXKD năm 2020 phải quan tâm đến bối cảnh toàn Ngành thực hiện các dự án nâng cấp kết cấu hạ tầng đường sắt trên tuyến Bắc – Nam; chú trọng đến việc phát triển KDVT hàng hóa; đổi mới phương pháp xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch sửa chữa định kỳ toa xe để đạt được mục tiêu giảm chi phí.

- Thực hiện các giải pháp huy động nguồn vốn để đầu tư, đóng mới, cải tạo nâng cấp các chủng loại phương tiện vận tải phù hợp, các thiết bị phục vụ xếp dỡ hai đầu, kho – ke – bãi hàng.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-ĐU của BCH Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN về đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty - tập trung vào việc sử dụng thông tin trong hệ thống bán vé điện tử để làm tốt công tác chăm sóc khách hàng, hành chính điện tử, thống nhất sử dụng phần mềm trong quản lý vật tư và các nghiệp vụ quản lý khác trong toàn Công ty.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2020, trong đó làm rõ: kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị doanh nghiệp cho lao động quản lý; kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cho người lao động - đặc biệt là việc đào tạo để duy trì đội ngũ lao động khỏi sửa chữa toa xe.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật phù hợp với thực tiễn đồng thời tổ chức thực hiện tốt các nội quy, quy chế. Coi trọng việc đánh giá thực hiện và xử lý vi phạm.

PHẦN IV: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2019

**** Ý kiến kiểm toán***

Trích lục Báo cáo kiểm toán độc lập số 099/VACO/BCKT.NV2 ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Công ty TNHH kiểm toán VACO.

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

**** Vấn đề cần nhấn mạnh.***

“Nhu trình bày tại Thuyết minh số 8, các chi phí phát sinh liên quan tới việc khắc phục sự cố sập Cầu Ghềnh (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) phát sinh từ tháng 3/2016 và tai nạn tàu SE2 tháng 2/2017 với số tiền lần lượt là 4.729.141.376 VND và 1.704.551.200 VND chưa được xử lý do chưa có kết quả phán quyết của cơ quan có thẩm quyền về xử lý sự cố cũng như trách nhiệm bồi thường của các bên liên quan. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này”.

**** Báo cáo tài chính được kiểm toán***

Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được thể hiện trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đính kèm Bản báo cáo thường niên của Công ty.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Hiệp